

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14/02/2025

“V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị V và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Kim Na Rinh

- Ông Trần Trọng Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc: *“Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐST-HN, ngày 26/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2025/QĐST-HN, ngày 21/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 chị và anh Võ Văn T quen nhau và tiến tới hôn nhân không có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh T

có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hoàng K, sinh ngày 25/8/2018 chị V đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị V cho rằng anh T không lo làm ăn, tụ tập bạn bè, không quan tâm đến vợ con chị khuyên nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2020 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thanh T.

Về con chung tên: Nguyễn Thị Hoàng K, sinh ngày 25/8/2018 chị V đang nuôi, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị V không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị V không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:* Việc giải vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97, 98 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thủ tục nhận đơn Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời hạn xét xử đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên hoà giải và tiến hành hoà giải nhằm hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đúng theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đúng theo quy định tại Điều 208, 209 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ, đảm bảo thời hạn luật định; Hoàn phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Từ khi thụ lý cho đến nay, chị Nguyễn Thị Thu V đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Võ Văn T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị V không công nhận chị Nguyễn Thị Thu V và anh Võ Văn T là vợ chồng. Về quyền nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị

Nguyễn Thị Thu V được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Thị Hoàng K, sinh ngày 25/11/2018; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng và về số nợ phải thu phải trả chị V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét, về án phí chị V phải nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Võ Văn T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của chị V khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Văn T và yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị V và anh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018 nhưng đến nay chị V và anh T không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ đó xác định hôn nhân của chị V và anh T là không hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị V và anh T tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị V và anh T đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt và anh, từ khi ly thân hơn một năm nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt.

Mặt khác khi xác lập quan hệ hôn nhân, chị V và anh T có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nhưng chị V và anh T không đăng ký kết hôn mà lại chung sống với nhau như vợ chồng là vi phạm Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 03 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 - Quốc hội khoá X nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nghỉ nên tuyên bố không công nhận chị V và anh T là vợ chồng, là đúng quy định Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con tên: Nguyễn Thị Hoàng K, sinh ngày 25/8/2018 là con chung của chị V và anh T, trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung Hoàng K

sống chung với chị V được chị V nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa chị V xin được quyền nuôi dưỡng con chung Hoàng K là phù hợp, để con chung Hoàng K có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tin thần, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Hoàng K, sinh ngày 25/8/2018 cho chị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị V không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị V phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu V.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thu V và anh Võ Văn T là vợ chồng.

Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Thị Hoàng K, sinh ngày 25/8/2018 sau khi ly hôn.

Anh Võ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị V không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thu V có nghĩa

vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011455, ngày 11/11/2024 do chị V nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, chị Nguyễn Thị Thu V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M,
- huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh